

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2020/HS- ST**  
Ngày: 08/12/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Lâm Thanh Điền**

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1/ Ông Nguyễn Phước Lộc**

**2/ Ông Ngô Rạng Đông**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Đình Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Minh Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2020/TLST- HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn M**, sinh năm 1990; tại An Minh, Kiên Giang; Tên gọi khác: Sang; Nơi cư trú: tổ 1, ấp BH A, xã LS, huyện KH, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S và bà Lê Thị Nh; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Đông Ph**, sinh năm 1981; tại Bến Tre; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: 110 D, Cách Mạng Tháng 8, phường CK, quận NK, thành phố CT; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ họ tên và bà Lê Kim H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 05/8/2020, Lê Văn M gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Bi hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, Bi đồng ý bán và hẹn giao dịch tại cổng trào SĐ, thuộc ấp SĐ, xã DT, huyện PQ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, M đến điểm hẹn giao cho Bi 2.000.0000 đồng, Bi giao cho M 01 bịch ma túy đá, nhận ma túy xong, M đem về phòng trọ lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại M phân ra nhiều bịch nhỏ mục đích là để bán lại cho những người sử dụng ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 06/8/2020, Lê Đông Ph gọi điện thoại cho M hỏi mua 200.000 đồng ma túy, M đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực ấp SĐ, xã DT, huyện PQ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Võ Văn Ph điện thoại cho Lê Văn M hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 600.000 đồng, M đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà nghỉ Lotus thuộc ấp SĐ, xã DT, huyện PQ. Sau khi nghe điện thoại của Phát xong M lấy ma túy ra phân thêm một bịch nữa và quấn vào một tờ giấy trắng, còn bịch ma túy còn lại M lấy băng keo dán vào quần lót đang mặc trên người. Khi chuẩn bị xong Phát mang ma túy đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho Ph trước, khi gặp Ph phát đưa cho Ph bịch ma túy Ph đã gói bằng tờ giấy trắng trước đó, Ph xin M thiếu lại tiền mua ma túy. Khi đến gặp M để mua ma túy, Ph điều khiển xe mô tô biển số 67N1-378.03 của chị Lê Thị L (chị L không biết Ph đi mua ma túy). Lúc này, M nhờ Ph cho quá giang xe để đi bán ma túy cho Phát, nhưng M không nói là đi bán ma túy chỉ nói là đi công việc, Ph đồng ý. Khi đi M điều khiển xe chở Ph ngồi phía sau, hai người đi đến ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, chưa gặp được Phát thì bị Công an huyện PQ kiểm tra phát hiện M đang giấu 01 bịch ma túy trong người, Còn Ph thì ném bịch ma túy xuống đất gần đó cũng bị phát hiện thu giữ.

Trước đó, vào khoảng 14 giờ ngày 14/7/2020, Lê Văn M dùng điện thoại di động hiệu REDMI, màu đen gọi cho Bi, hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, Bi đồng ý bán và hẹn giao dịch tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, M đi bộ đến điểm hẹn đưa cho Bi số tiền 2.000.000 đồng, Bi giao cho M 01 bịch ma túy đá, M đem về phòng trọ tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ phân ra nhiều bịch nhỏ bán lại cho những người nghiện, cụ thể như sau:

Vào ngày 15/7/2020, Lê Văn M bán cho Võ Văn Ph 01 bịch ma túy đá, với giá 300.000 đồng, tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ.

Vào ngày 18/7/2020, Lê Văn M bán cho Võ Văn Ph 01 bịch ma túy đá, với giá 500.000 đồng, tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ.

Vào ngày 30/7/2020, Lê Văn M bán cho Võ Văn Ph 01 bịch ma túy đá, với giá 300.000 đồng, tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ.

Vào ngày 01/8/2020, Lê Văn M bán cho Lê Đông Ph 01 bịch ma túy đá, với giá 250.000 đồng, tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ.

Vào ngày 03/8/2020, Lê Văn M bán cho Lê Đông Ph 01 bịch ma túy đá, với giá 200.000 đồng, tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ.

Vào ngày 06/8/2020, Lê Văn M bán cho Lê Đông Ph 01 bịch ma túy đá, với giá 200.000 đồng, tại ấp SĐ, xã DT, huyện PQ, Ph nhận ma túy xong yêu cầu M cho thiếu lại được M đồng ý.

Như vậy, tổng số lần Lê Văn M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Đông Ph và Võ Văn Ph được 06 lần 06 bịch ma túy, với tổng số tiền 1.550.000 đồng.

Ngày 13/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện PQ khởi tố điều tra tạm giam đối với Lê Văn M và Lê Đông Ph cho đến nay.

**\* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật, có rãnh gài viền màu trắng, có kích thước 04 cm x 6,3 cm, đã được niêm phong (thu của Lê Văn M, gói 1, ký hiệu 662/2020).

- 01 bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật, có rãnh gài viền màu trắng, có kích thước 04 cm x 6,3 cm, đã được niêm phong (thu của Lê Đông Ph, gói 2, ký hiệu 663/2020).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356561985043637 và 01 điện thoại hiệu REDMI, màu đen, số IMEI 1: 861976041244632/01, số IMEI 2: 861976041244640/01, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại JANUS màu đen, biển số 67N1-378.03, đã qua sử dụng.

\* Tại bản Kết luận giám định số: 662/KL-KTHS ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KG kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,6359 gam.

- Gói 02: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,8728 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ma túy còn lại sau giám định:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,6286 gam và bao đựng mẫu.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 2,8677 gam và bao đựng mẫu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 133/CT-VKSPQ ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Truy tố bị cáo Lê Đông Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đông Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS, khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đông Ph từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: gói 1: 0,6286 gam gồm bao đựng mẫu và gói 2: 2,8677 gam gồm bao đựng mẫu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356561985043637 và 01 điện thoại hiệu REDMI, màu đen, số IMEI 1: 861976041244632/01, số IMEI 2: 861976041244640/01, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Lê Văn M nộp lại số tiền 1.550.000 đồng tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại JANUS màu đen, biển số 67N1-378.03, đã qua sử dụng là tài sản của chị Lê Thị L, do không biết Ph mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị L.

Đối với Võ Văn Ph có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với một người tên B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ để xét xử sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M và Lê Đông Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh KG và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút, Ngày 06/8/2020 sau khi Lê Văn M bán ma túy cho Lê Đông Ph và nhờ Ph chở đi công việc, nhưng mục đích là đi bán ma túy cho Võ Văn Ph thì bị bắt quả tang cùng tang vật thu giữ trên người Ph một bịch ma túy qua giám định có khối lượng là 0,6359 gam ma túy loại Methamphetamine, thu giữ trên người M một bịch ma túy, qua giám định có khối lượng là 2,8728 gam ma túy loại Methamphetamine. Trước đó, M khai nhận còn bán ma túy cho Võ Văn Ph 03 lần, bán cho Lê Đông Ph 02 lần. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.550.000 đồng.

Như vậy, cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Đông Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Nhưng do hám lợi và thỏa mãn nhu cầu bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa Ph, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Riêng bị cáo M đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Buộc bị cáo Lê Văn M nộp lại số tiền 1.550.000 đồng tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện PQ về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đông Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Đông Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 662/2020, bên trong gồm:

Mẫu vật sau giám định của 01 bịch ny lon màu trắng hình chữ nhật được hàn kín, kích thước khoảng 02 cm x 3,1 cm có khối lượng 0,6286 gam và bao gói đựng mẫu.

Mẫu vật sau giám định của 01 bịch ny lon màu trắng hình chữ nhật có rãnh gài viền màu trắng, kích thước khoảng 0,4 cm x 6,3 cm có khối lượng 2,8677 gam và bao gói đựng mẫu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 356561985043637 và 01 điện thoại hiệu REDMI, màu đen, số

IMEI 1: 861976041244632/01, số IMEI 2: 861976041244640/01, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 92/QĐ-VKSPQ-HS ngày 29/10/2020).

Buộc bị cáo Lê Văn M nộp lại số tiền 1.550.000 đồng tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND tỉnh KG;
- VKSND huyện PQ;
- CQTHAHS huyện PQ;
- Chi cục THADS huyện PQ;
- CQCSĐT CA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Lâm Thanh Điền**